

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh Bình Định năm 2022
(*Cập nhật, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Báo cáo số 150/BC-UBND ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh theo yêu cầu của Đoàn Kiểm tra của Thanh tra Chính phủ tại buổi làm việc vào ngày 25/10 2022*)

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 1055/KH-TTCP ngày 13/7/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định, trên cơ sở ý kiến của đồng chí Lê Sỹ Bảy, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ, thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ - Trưởng Đoàn kiểm tra và các thành viên Đoàn kiểm tra tại buổi làm việc ngày 25 tháng 10 năm 2022; Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) Bình Định báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh Bình Định (*điều chỉnh số liệu đến ngày 30 tháng 9 năm 2022*) với các nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Tình hình triển khai thực hiện các nội dung về cải cách hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành: Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 về việc ban hành một số chỉ tiêu thực hiện phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022. Đồng thời, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, hỗ trợ Chương trình; triển khai các bước lập quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chỉ đạo các các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố phân bổ kế hoạch năm 2022 cho các đơn vị trực thuộc, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và các hoạt động văn hóa, xã hội, an ninh, trật tự, an toàn giao thông.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 13/02/2022 về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 của tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 17/5/2022 nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Bình Định

đến năm 2025. Mục tiêu của kế hoạch là cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh Bình Định một cách bền vững; tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa và tầm quan trọng của Chỉ số PCI. Bên cạnh đó, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh trong việc cải thiện kết quả và thứ bậc xếp hạng Chỉ số PCI của tỉnh, góp phần tạo môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, năng động và thuận lợi nhằm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

Ngay từ đầu năm 2022, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai công tác chỉ đạo điều hành về phát triển kinh tế - xã hội và đẩy mạnh cải cách hành chính năm 2022; yêu cầu người đứng đầu các cấp, các ngành nâng cao vai trò, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng giải pháp đổi mới trong tổ chức thực hiện làm khâu đột phá. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm tầng nấc, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao tính minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân và tiết kiệm chi phí xã hội. Theo đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và là điều kiện để xét thi đua, khen thưởng hằng năm¹.

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, hướng tới phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, tổ chức và doanh nghiệp². Bên cạnh việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm theo các Kế hoạch của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực cải cách hành chính, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ hành chính, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh theo các Nghị quyết của Chính phủ³.

UBND tỉnh duy trì việc đối thoại trực tiếp và thường xuyên làm việc với doanh nghiệp, tạo diễn đàn “doanh nghiệp hỏi - cơ quan nhà nước trả lời” để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Từng bước điều chỉnh mối quan hệ giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước, tạo cơ chế giám sát, quản lý của người dân đối với cơ quan

¹ Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của Người đứng đầu cơ quan các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2021.

² UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 5359/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 ban hành Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 phê duyệt Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Định”; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Truyền thông về cải cách hành chính nhà nước 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 08/3/2022 về phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính, giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 17/5/2022 nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Bình Định đến năm 2025.

³ Công văn số 529/UBND-KSTT ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2022.

nhà nước, giữa lãnh đạo với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý nhằm giảm bớt phiền hà, tiêu cực, thể hiện rõ bản chất và mục tiêu của công tác cải cách thủ tục hành chính.

Kết quả đạt được (tính đến 30/9/2022) như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn 9 tháng đầu năm là 12.095.580 triệu đồng, đạt 99,1% dự toán năm, tăng 24% so cùng kỳ. Trong cơ cấu nguồn thu có 11/17 khoản thu chiếm tỷ trọng 80,4% dự toán thu nội địa, thực hiện đạt và vượt mức bình quân (75%) dự toán năm được HĐND tỉnh giao⁴.

- Tổng chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm thực hiện là 13.304.615 triệu đồng, đạt 77,5% dự toán năm và tăng 15,2% so cùng kỳ, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách do Trung ương và địa phương ban hành. Trong đó, chi ngân sách tỉnh 7.010.465 triệu đồng, đạt 73,8% dự toán năm và ngân sách huyện, thị xã, thành phố (kể cả ngân sách xã, phường, thị trấn) 6.294.149 triệu đồng, đạt 82% dự toán năm. Cơ cấu chi ngân sách nhà nước đảm bảo theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 về Chiến lược tài chính đến năm 2030 và UBND tỉnh tại Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 01/06/2022 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2030 địa bàn tỉnh Bình Định. Theo đó, giai đoạn 2021-2025, trong tổng chi ngân sách địa phương, tỷ trọng chi đầu tư phát triển bình quân khoảng 28%, chi thường xuyên bình quân khoảng 62%. Thực tế, tỷ trọng chi đầu tư phát triển đã đạt 36,9% và chi thường xuyên đạt 61,1%. Nếu tính thêm nguồn kinh phí chi thường xuyên có tính chất đầu tư thì tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong cơ cấu chi ngân sách địa phương đạt 43,3%.

Chi đầu tư phát triển: thực hiện 4.670.066 triệu đồng, đạt 80,7% dự toán sau điều chỉnh và tăng 22,2% so cùng kỳ.

Chi thường xuyên: thực hiện 6.420.438 triệu đồng, đạt 80,4% dự toán giao đầu năm và tăng 6,9% so cùng kỳ. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, ngay từ đầu năm các cơ quan tài chính đã tiến hành nhập dự toán kinh phí cho các đơn vị trên chương trình quản lý TABMIS, thực hiện thẩm tra dự toán theo quy định để đảm bảo chi lương cho các đơn vị và chi hỗ trợ cho một số nội dung chi hoạt động khác; phân bổ dự toán kinh phí mục tiêu ngay từ đầu năm, đảm bảo cho các huyện, thị xã, thành phố chủ động thực hiện các chính sách an sinh xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai...

- Tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công: Kế hoạch vốn năm 2022: 15.247.633 triệu đồng và đến thời điểm báo cáo đã thanh toán 7.088.816 triệu đồng, đạt 46,4% so với kế hoạch giao.

Tổng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 được Thủ tướng

⁴Thu từ DNNN Trung ương (88,8%), thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh (82,8%), lệ phí trước bạ (107,2%), thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (121,5%), thuế thu nhập cá nhân (181%), phí, lệ phí (88,4%), thu tiền sử dụng đất (134,8%), thu khác ngân sách (94,3%), thu tại xã (113,8%), thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế (99,3%), thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (75,8%). Có 6/17 khoản thu chiếm tỷ trọng 19,6% dự toán thu nội địa, thực hiện không đạt 75% dự toán HĐND tỉnh giao như: thu từ DNNN địa phương (54,5%) DN có vốn đầu tư nước ngoài (đạt 42%), thuế bảo vệ môi trường (59,4%), tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (đạt 60,4%), thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đạt 52,7%).

Chính giao đến nay là 7.951 tỷ đồng (đã bao gồm 03 Chương trình MTQG giao bổ sung trong năm). Tính đến ngày 30/9/2022, giá trị giải ngân là 4.365/7.951 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 54,9%.

Đối với tổng nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, tính đến 30/9/2022 có giá trị giải ngân là 4.643,6/8.514 tỷ đồng, đạt 54,54% kế hoạch năm (cùng kỳ đến 30/9/2021 là 3.720/6.368 tỷ đồng, tỷ lệ 58,42%). Trong đó, kế hoạch vốn phân cấp giao về cho địa phương thực hiện có giá trị giải ngân là 1.131,6/2.850,1 tỷ đồng, đạt 39,71%, kế hoạch vốn do tỉnh thực hiện có giá trị giải ngân là 3.511,9/5.664,1 tỷ đồng, đạt 62%.

Từ đầu năm đến nay, có 973 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 8.515 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước tăng 35,7% về số doanh nghiệp và 7,5% về vốn đăng ký.

2. Về xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách hành chính

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 về “Cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025”; chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung thực hiện kế hoạch của tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Bình Định⁵; Quy chế tổ chức hoạt động và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh; Kế hoạch phát động phong trào thi đua cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU của Tỉnh ủy về cải cách hành chính; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tham mưu ban hành kế hoạch, chương trình, đề án đẩy mạnh cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ⁶.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 20/12/2021 về cải cách hành chính tỉnh năm 2022 và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra: Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022⁷, Kế hoạch nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công của

⁵ Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 16/03/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

⁶ Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 giai đoạn 2022 -2027”; Quyết định số 5359/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 ban hành Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 phê duyệt Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Định” (Chỉ số DDCI); Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 17/5/2022 về cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh; Quyết định 5151/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 Ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bình Định, phiên bản 1.0; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 08/3/2022 phát động phong trào thi đua cải cách hành chính giai đoạn 2022 – 2025; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 17/3/2022 về Truyền thông cải cách hành chính nhà nước năm 2022; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ-TW ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa (XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

⁷ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh.

tính đến năm 2025⁸, Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022⁹, Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022¹⁰, Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022¹¹, Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật¹², Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022¹³, Kế hoạch thực hiện nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới Y tế thông minh toàn quốc¹⁴, Kế hoạch thực hiện nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Giáo dục thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, sẵn sàng tham gia vào mạng lưới Giáo dục thông minh toàn quốc¹⁵, Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 của tỉnh Bình Định¹⁶... làm cơ sở triển khai thực hiện toàn diện trên 6 lĩnh vực của nhiệm vụ cải cách hành chính đảm bảo mục tiêu chung đề ra. Đến nay, đã hoàn thành 22/38 nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2022¹⁷.

3. Trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách hành chính

- Công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh được tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thông qua việc xác định chỉ số cải cách hành chính và khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước hằng năm¹⁸. Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của Người đứng đầu cơ quan các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2021.

Trên cơ sở đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện, đề ra các giải pháp cải thiện chỉ số cải cách hành chính của đơn vị mình trong năm 2022 và các năm tiếp theo. UBND tỉnh chỉ đạo việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh hằng năm; thực hiện các báo cáo định kỳ đúng thời gian quy định; khuyến khích việc đề xuất và triển khai các giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính; tăng cường tuyên

⁸ Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh.

⁹ Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh.

¹⁰ Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh.

¹¹ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh.

¹² Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh.

¹³ Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 20/02/2022 của UBND tỉnh.

¹⁴ Quyết định số 75/KH-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh.

¹⁵ Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh.

¹⁶ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 04/04/2022 của UBND tỉnh.

¹⁷ Có 16 nhiệm vụ chưa hoàn thành: 11 nhiệm vụ đang triển khai và hoàn thành trong năm 2022 ((1) Công tác Chỉ đạo điều hành: 04 nhiệm vụ, (2) Cải cách thể chế: 01 nhiệm vụ, (3) Cải cách TTHC: 04 nhiệm vụ, (4) Cải cách công vụ: 01 nhiệm vụ, (5) Chính quyền điện tử: 01 nhiệm vụ); 02 nhiệm vụ đang chờ hướng dẫn của Trung ương; 03 nhiệm vụ đã thông báo rút đề chờ hướng dẫn của Trung ương.

¹⁸ Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 các cơ quan thuộc UBND tỉnh đạt 90,58%, UBND cấp huyện đạt 81,42%, các cơ quan Trung ương đạt 84%; Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức năm 2021 đạt giá trị trung bình là 81,1% trong đó: Nhóm cơ quan thuộc UBND tỉnh đạt 83,76%, UBND cấp huyện đạt 80,94%; các cơ quan Trung ương đạt 78,68%.

truyền và thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác cải cách hành chính đồng thời xử lý triệt để các kiến nghị qua công tác kiểm tra, giám sát.

- Theo kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021, tỉnh Bình Định tăng 26 bậc so với kết quả năm 2020, UBND tỉnh đã biểu dương sự nỗ lực, cố gắng của Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, đề xuất UBND tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục đối với các chỉ số giảm điểm, ảnh hưởng đến năng lực của tỉnh.

- Theo kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính PAR INDEX năm 2021 tỉnh Bình Định đạt **86.70%**, xếp hạng 30/63 tỉnh, thành phố (tăng 2.73 điểm và tăng 01 bậc so với năm 2020); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính SIPAS năm 2021 đạt 87.67%, vị trí 23/63 tỉnh, thành phố, tăng 6 bậc so với năm 2020 (vị trí 29/63).

Trên cơ sở Báo cáo của Bộ Nội vụ về kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và kết quả Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI), UBND tỉnh đã chỉ đạo báo cáo phân tích, đánh giá kết quả đạt được của tỉnh Bình Định, giao Sở Nội vụ chủ trì, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện các giải pháp cụ thể để cải thiện hơn nữa kết quả các chỉ số cần khắc phục để nâng cao chỉ số cải cách hành chính tỉnh Bình Định trong thời gian đến.

Đến nay, UBND tỉnh đã xử lý 10/10 văn bản quy phạm pháp luật có nội dung chưa phù hợp với quy định pháp luật của trung ương theo kiến nghị kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; 100% số thủ tục hành chính được niêm yết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các đơn vị được thường xuyên rà soát, cập nhật đảm bảo theo quy định; tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trong năm: 1.294/2.737 dịch vụ công, đạt 47,24% cao hơn năm 2021 (đạt 29,04%); Văn phòng UBND tỉnh đang phối hợp với Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh đề xuất Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo việc bố trí, sắp xếp đối với cán bộ, công chức cấp xã chưa đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách chưa đúng theo quy định; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên không tăng. Chỉ đạo tập trung thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2022.

- Công tác kiểm tra, giám sát về cải cách hành chính được thực hiện gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-TTHĐND về thực hiện Chương trình giám sát toàn khóa của Hội đồng nhân dân tỉnh từ năm 2023-2025 trong đó thực hiện giám sát về công tác cải cách hành chính

và một số nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính. UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và chỉ đạo kiểm tra công tác cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị địa phương trên địa bàn tỉnh. Qua đó, kịp thời biểu dương những đơn vị làm tốt và phát hiện những sai phạm để xử lý, chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót trong thực hiện cải cách hành chính¹⁹.

- Công tác thông tin tuyên truyền cải cách hành chính: UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về cải cách hành chính. Tuyên truyền định hướng chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025, các nội dung triển khai Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2022²⁰.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, tỉnh đã phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV1) xây dựng phóng sự "Bình Định - Cải cách để thu hút đầu tư" trên chuyên mục cải cách hành chính. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Bình Định và các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh, nền tảng ứng dụng Zalo chuyên trang "Chính quyền điện tử Bình Định", Cổng Dịch vụ công tỉnh Bình Định đã thực hiện hơn 500 lượt tin, bài viết, phóng sự tuyên truyền về kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số đo lường sự hài lòng của tổ chức, công dân (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2021, về kết quả đạt được của các nội dung thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022; tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp cho các tổ chức, công dân đến giao dịch tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả về cách thức nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

4. Việc chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách hành chính trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng

UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch công tác cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2022 gắn với tổ chức nghiên cứu quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng quy định các Thông tư của Thanh tra Chính phủ: Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 Quy định quy trình tiếp dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Thông tư số 06/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 Quy định tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra; Thông tư số 07/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 Quy định thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu

¹⁹ Kết quả 09 tháng năm 2022: Các sở, ngành có liên quan đã tiến hành kiểm tra tại các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh (Cục Thuế, Hải quan, Bảo hiểm Xã hội tỉnh), 6/21 sở, ngành; 11/11 UBND cấp huyện.

²⁰ UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 17/3/2022 về truyền thông công tác cải cách hành chính năm 2022.

nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, ban hành các quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tiếp công dân và Xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng⁽²¹⁾, đồng thời đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, đề án để chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2022.

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao cho Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Tiếp công dân tỉnh và các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành của tỉnh trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; tổng hợp báo cáo và đề xuất kịp thời cho Chủ tịch UBND tỉnh xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp.

Theo thẩm quyền, UBND tỉnh và các ngành, địa phương đã ban hành 79 văn bản chỉ đạo triển khai kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022 và một số nhiệm vụ khác có liên quan theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt, triển khai Kế hoạch thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2022.

UBND tỉnh chỉ đạo việc rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác, địa điểm tiếp công dân để bố trí cho phù hợp, thuận tiện để người dân tiếp cận. Thực hiện chế độ phụ cấp cho cán bộ làm công tác tiếp dân và xử lý đơn thư đầy đủ theo quy định. Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ và nâng cao trách nhiệm cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân²².

5. Công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng

Nâng cao chất lượng hiệu quả trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hội, đoàn thể của địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động, hòa giải tại cơ sở.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện và giao Thanh tra tỉnh hướng dẫn việc cập nhật và vận hành phần mềm Hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo và phần mềm Hệ thống báo cáo

²¹ Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các quyết định công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Bình Định gồm: Quyết định số 4146/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo; Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 3479/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Giải quyết khiếu nại và Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Tiếp công dân, Xử lý đơn.

²² Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có tổng số 210 cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân (23 người có trình độ sau Đại học, 166 Đại học, 05 Cao đẳng và 16 Trung cấp); có 81 công chức được đào tạo chuyên ngành Luật.

công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo đúng quy định của Thanh tra Chính phủ.

UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí; kiểm tra, rà soát, đề xuất giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm, các vụ việc dễ phát sinh “điểm nóng” gây mất trật tự, an toàn xã hội; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đồng thời yêu cầu người đứng đầu các cấp, các ngành nâng cao vai trò, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng giải pháp đổi mới trong tổ chức thực hiện làm khâu đột phá. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm tầng nấc, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao tính minh bạch, tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân và tiết kiệm chi phí xã hội.

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành và chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 29/3/2022 kiểm tra cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2022; chỉ đạo Thanh tra tỉnh thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND các huyện, thị xã: An Lão, Vĩnh Thạnh, Tuy Phước, An Nhơn và Hoài Nhơn trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội²³.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản đề cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương; hoàn thiện đồng bộ các thể chế về kinh tế, hành chính, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội, trọng tâm là chính sách về bồi thường giải phóng mặt bằng, khuyến khích, thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ xúc tiến thương mại, các quy định về phân cấp, ủy quyền, các quy định về cơ chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính, quản lý nhà nước.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 87/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 quy định thực hiện công khai minh bạch các quy định, cơ chế, chính sách bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 về Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2022 để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản

²³ Quyết định số 4608/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2022.

quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước để trình HĐND và UBND tỉnh ban hành trong năm 2022 nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng; ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09/02/2021 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 15/9/2022, HĐND, UBND tỉnh ban hành 77 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, HĐND tỉnh đã thông qua 20 Nghị quyết, UBND tỉnh đã ban hành 55 Quyết định. Các văn bản quy phạm pháp luật được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh ban hành đều đảm bảo tính kịp thời, tính khả thi và phù hợp với quy định của pháp luật. Quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nêu trên đảm bảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thực hiện quy định tại Điều 28 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Thông báo số 2437/BTP-VĐCXDPL ngày 13/7/2022 của Bộ Tư pháp về thông báo nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2706/UBND-UBND ngày 22/8/2022 ban hành Danh mục xây dựng quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3.

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản được quan tâm thực hiện thường xuyên hàng năm theo kế hoạch, qua đó đã kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản đã hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp, bảo đảm cho hệ thống văn bản quy phạm của tỉnh được đồng bộ, thống nhất; những hạn chế, thiếu sót trong công tác soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh từng bước được khắc phục. Từ đầu năm 2022 đến nay, đã tự kiểm tra 55/55 văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Theo đó, qua công tác tự kiểm tra văn bản, chưa phát hiện có văn bản trái pháp luật về nội dung cũng như trái pháp luật về thẩm quyền.

Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Thực hiện theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP về công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần năm 2021. Theo đó, có 82 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 20 văn bản hết hiệu lực một phần. Đồng thời, căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh và trên cơ sở quy định của pháp luật, UBND tỉnh ban hành và trình HĐND tỉnh thông qua các văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ: 49 văn bản (08 Nghị quyết của HĐND tỉnh và 41 Quyết định của UBND tỉnh). Đến nay, tỉnh Bình Định chưa nhận được kết luận kiểm tra văn bản của các Bộ, ngành về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật. Đối với các văn bản đã được các Bộ, ngành trung ương kết luận kiểm tra trong năm 2021, các cơ quan có liên quan đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 10/10 văn bản để kịp thời khắc phục

những văn bản có nội dung chưa đảm bảo theo quy định pháp luật theo kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chính sách, pháp luật: Thực hiện 08 số Tạp chí truyền hình “Pháp luật và Đời sống” trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh nhằm trang bị, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; phát hành 15.000 cuốn Bản tin Tư pháp Bình Định; biên soạn và phát hành 10.000 cuốn tài liệu Hỏi - đáp pháp luật. Ngoài ra, còn tổ chức tuyên truyền, phổ biến nhiều văn bản pháp luật liên quan đến các lĩnh vực công tác, đời sống hằng ngày; tổ chức viết tin, bài tuyên truyền, phổ biến pháp luật đăng tải trên Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh.

Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chính sách, pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực (KNTC và PCTN) tiếp tục được các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp theo các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 25/9/2018 phổ biến luật Tố cáo năm 2018 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 16/5/2019 triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 – 2021 trên địa bàn tỉnh. Kết quả trong kỳ, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, chính sách, pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN, tiêu cực cho 3.187 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người dân bằng nhiều hình thức phù hợp.

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 Quy định chế độ báo cáo định kỳ công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN và Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 công bố Danh mục báo cáo định kỳ công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN trên địa bàn tỉnh.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND về Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm kịp thời triển khai thực hiện các quy định mới về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương²⁴; Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm,

²⁴ Thực hiện Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

liên ngành năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm cần theo dõi trong năm 2022, cụ thể gồm 04 lĩnh vực: Tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; về tự chủ đại học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đã góp phần quan trọng nâng cao ý thức pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cán bộ và nhân dân, hạn chế đơn thư khiếu nại, ổn định tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022.

- Thực hiện thi hành pháp luật về thanh tra: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4608/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2022; chỉ đạo ngành thanh tra tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, phương thức hoạt động thanh tra; tuân thủ nghiêm quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra; chú trọng kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của các đoàn thanh tra nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; giao Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội của các ngành, địa phương; chỉ đạo thực hiện thường xuyên công tác thẩm định, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước và Thủ trưởng cơ quan Thanh tra các ngành, địa phương trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra đã ban hành theo thẩm quyền²⁵.

Trong kỳ, toàn ngành Thanh tra của tỉnh đã tiến hành 73 cuộc thanh tra hành chính tại 132 đơn vị⁽²⁶⁾ và 2.231 lượt kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, phát hiện vi phạm về kinh tế 16.310 triệu đồng và 16.814.900 m² đất các loại; xử lý thu hồi về cho Nhà nước 14.108 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác về kinh tế 2.202 triệu đồng và 16.814.900 m² đất các loại; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm, xử lý hành chính 38 tập thể và 34 cá nhân; chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra 01 vụ²⁷; Thanh tra chuyên ngành đã ban hành 858 quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với 98 tổ chức và 760 cá nhân với số tiền phạt 4.413 triệu đồng. Đến nay, đã tổ chức thực hiện được 44 cuộc thanh tra đã có hiệu lực pháp luật; kết quả đã thu hồi về cho Nhà nước 7.946/9.851 triệu đồng phải thu (đạt tỷ lệ 80,66%); xử lý khác về kinh tế 930/930 triệu đồng phải xử lý; các cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành kiểm điểm trách nhiệm, xử lý hành chính 10 tập thể và 80 cá nhân; các cơ quan, tổ chức, cá

²⁵ Văn bản số 2224/UBND-NC ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả công tác thanh tra và việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

²⁶ Trong số 73 cuộc thanh tra đã triển khai, có 10 cuộc thanh tra từ năm 2021 chuyển sang và 63 cuộc triển khai trong kỳ; 63 cuộc thanh tra theo kế hoạch được duyệt và 10 cuộc thanh tra đột xuất. Thanh tra tỉnh tiến hành 12 cuộc tại 57 đơn vị; Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố tiến hành 47 cuộc tại 57 đơn vị; Thanh tra các sở, ban, ngành tiến hành 14 cuộc tại 18 đơn vị.

²⁷ Vụ việc do Thanh tra tỉnh phát hiện tại thành phố Quy Nhơn đã chủ thích ở công tác thanh tra.

nhân có vi phạm đã thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước 361 triệu đồng tiền vi phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra và 4.452 triệu đồng, gồm 393 triệu đồng tiền vi phạm và 4.059 triệu đồng tiền phạt xử lý vi phạm hành chính; các cơ quan có liên quan đã thực hiện xong các kiến nghị xử lý khác về kinh tế với số tiền 69 triệu đồng

Đã chỉ đạo tiến hành 18 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 29 đơn vị. Trong đó, Thanh tra tỉnh tiến hành 01 cuộc tại 05 đơn vị; Thanh tra các Sở, ban, ngành tiến hành 06 cuộc tại 10 đơn vị; Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố tiến hành 11 cuộc tại 14 đơn vị. Đến nay đã kết thúc, ban hành Kết luận thanh tra 13 cuộc, qua đó phát hiện, kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.

- Thực hiện thi hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản²⁸ để chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân định kỳ, tiếp công dân đột xuất gắn với việc kiểm tra, đôn đốc, giải quyết kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân ngay từ cấp cơ sở; tăng cường tổ chức đối thoại công khai, dân chủ, tôn trọng lắng nghe các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của công dân và giải quyết theo quy định của pháp luật ngay từ khi phát sinh ở cấp cơ sở, không để công dân bức xúc khiếu kiện kéo dài, vượt cấp; nâng cao chất lượng hiệu quả trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; trong đó có pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Theo đó, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành 72 văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

Các cấp, các ngành đã tiếp 1.970 lượt/3.015 người đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan nhà nước trình bày 1.945 vụ KNTC, kiến nghị, phản ánh²⁹, gồm 710 vụ khiếu nại, 103 vụ tố cáo và 1.132 vụ kiến nghị, phản ánh. Qua tiếp công dân, các cấp, các ngành đã hướng dẫn công dân thực hiện việc KNTC, kiến nghị, phản ánh

²⁸ Các văn bản UBND tỉnh đã ban hành liên quan đến lĩnh vực công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng đầu năm 2022: Văn bản số 1250/UBND-TD ngày 14/3/2022 về việc phối hợp vận động, giải thích và xử lý theo quy định của pháp luật đối với công dân khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan hành chính trái pháp luật; Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 về việc thành lập Tổ công tác tham mưu giải quyết các vụ việc khiếu nại, kiến nghị phức tạp, đông người, dư luận xã hội quan tâm; Văn bản số 2213/UBND-TD ngày 26/4/2022 về việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 106/UBND-TD.m ngày 20/5/2022 phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ SEA game 31 và Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Văn bản số 2841/UBND-TD về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV...

²⁹ Trong đó, tiếp thường xuyên 1.637 lượt/2.507 người; tiếp định kỳ và đột xuất 333 lượt/508 người. Chia ra theo từng cấp cụ thể như sau: Thanh tra tỉnh và Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp thường xuyên 141 lượt/622 người; lãnh đạo UBND tỉnh tiếp định kỳ và đột xuất 9 kỳ/06 lượt/10 người. Các sở, ban, ngành tiếp thường xuyên 191 lượt/207 người; tiếp định kỳ và đột xuất 175 kỳ/11 lượt/18 người. UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp thường xuyên 411 lượt/612 người; tiếp định kỳ và đột xuất 214 kỳ/111 lượt/203 người. UBND các xã, phường, thị trấn tiếp thường xuyên 894 lượt/1.066 người; tiếp định kỳ và đột xuất 4.369 kỳ/205 lượt/277 người.

theo đúng quy định của pháp luật; giải thích, thuyết phục công dân chấp hành quyết định giải quyết đã có hiệu lực đối với những vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền. Trong tổng số 443 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các ngành đã giải quyết 393 vụ, đạt tỷ lệ 88,71%, trong đó giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục 37 vụ và giải quyết bằng quyết định hành chính 356 vụ³⁰. Kết quả giải quyết cho thấy có 34 vụ khiếu nại đúng (chiếm 9,55%), 299 vụ khiếu nại sai (chiếm 83,99%), 23 vụ khiếu nại đúng một phần (chiếm 6,46%). Đã tổ chức thi hành 289/393 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Qua giải quyết khiếu nại đã khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân 4.291 triệu đồng và 440 m² đất các loại.

- Thực hiện thi hành pháp luật về phòng chống tham nhũng (PCTN): UBND tỉnh ban hành tập trung chỉ đạo về công tác PCTN⁽³¹⁾; chỉ đạo triển khai thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) hằng năm và kê khai bổ sung năm 2021⁽³²⁾; ban hành và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 26/4/2022 về đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2021 theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Kế hoạch số 442/KH-TTCTP ngày 31/3/2022 của Thanh tra Chính phủ; ban hành và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 26/4/2022 về đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2021 theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Kế hoạch số 442/KH-TTCTP ngày 31/3/2022 của Thanh tra Chính phủ³³; Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 248/TTCTP-KHTH ngày 08/7/2022 về việc định hướng kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022; Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Trong kỳ, các ngành, địa phương đã tiến hành 21 cuộc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu 32 cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN, qua đó đã chỉ đạo kiểm điểm rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

2. Cải cách thủ tục hành chính

³⁰ Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 64/73 vụ. Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 69/77 vụ. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 163/184 vụ. Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn giải quyết 97/109 vụ.

³¹ Văn bản số 8086/UBND-NC ngày 21/12/2021 về tăng cường các biện pháp PCTN trong đấu thầu, mua sắm thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế, trang thiết bị y tế; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2022 về công tác PCTN năm 2022; Văn bản số 525/UBND-NC ngày 26/01/2022 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Chí thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ trong dịp Tết Nhâm Dần; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 26/4/2022 về đánh giá công tác PCTN năm 2021, Văn bản số 7341/UBND-NC ngày 18/11/2021 về việc tổ chức thực hiện kiểm soát TSTN đối với người có chức vụ, quyền hạn năm 2021; Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 của Thanh tra tỉnh...

³² Có 3.979 người có chức vụ, quyền hạn tại 606 cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh đã kê khai TSTN (đạt tỷ lệ 100% số cơ quan, đơn vị và 100% số người có nghĩa vụ kê khai TSTN).

³³ Báo cáo số 97/BC-UBND ngày 21/6/2022 tự đánh giá công tác PCTN năm 2021 của UBND tỉnh.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) luôn được coi là nội dung trọng tâm của cải cách hành chính, là khâu đột phá nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, giảm chi phí và rút ngắn tối đa thời gian giải quyết TTHC, phục vụ kịp thời yêu cầu của người dân, tổ chức và doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh. Từ đầu năm 2022 đến nay, UBND tỉnh ban hành 20 văn bản chỉ đạo, 03 văn bản quy phạm pháp luật nhằm chỉ đạo công tác cải cách TTHC. Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án đơn giản hóa thành phần hồ sơ, cắt giảm thời gian giải quyết (giảm từ 01 đến 20 ngày) đối với 170 TTHC của 18 sở, ngành với số tiền tiết kiệm 4.519.309.607 đồng/năm; cắt giảm thời gian giải quyết từ 32 ngày xuống 25 ngày đối với TTHC trên lĩnh vực đầu tư; thành lập Tổ công tác xúc tiến và hỗ trợ đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh nhằm kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các nhà đầu tư, tăng cường thu hút đầu tư tại chỗ và đầu tư mới vào tỉnh và đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư biểu dương³⁴.

Bằng nhiều giải pháp đồng bộ, khả thi, công tác cải cách TTHC thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều TTHC được đề xuất đơn giản hóa, chuyển đổi phương thức “*từ tiền kiểm sang hậu kiểm*”³⁵. Đẩy mạnh việc thực hiện quy trình liên thông đảm bảo quy trình giải quyết TTHC được xây dựng khoa học, hợp lý, bảo đảm rõ trách nhiệm, rõ thời gian giải quyết, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan³⁶. Trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện TTHC cũng được thực hiện nghiêm túc theo quy định; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm cán bộ, công chức viên chức gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4521/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện và chỉ đạo xây dựng đề án tiếp tục đổi mới hoạt động mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại, triển khai ứng dụng phần mềm một cửa điện tử, bảo đảm sự kết nối liên thông giữa các cấp chính quyền, góp phần công khai, minh bạch kết quả giải quyết TTHC, bảo đảm sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước và người có thẩm quyền, sự theo dõi, giám sát của người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được hoàn thiện và

³⁴ Tổ công tác xúc tiến và hỗ trợ đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh được thành lập theo Quyết định số 3937/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh đã thực hiện tốt cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất đơn giản hóa, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian đăng ký thành lập, thay đổi, bổ sung: Đăng ký kinh doanh, cấp Giấy chứng nhận đầu tư, công khai và minh bạch trong việc đề xuất UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đăng ký đầu tư trên địa bàn tỉnh.

³⁵ Từ năm đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 11 quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa 53 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, thi đua khen thưởng, đường bộ, đất đai, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, du lịch, bưu chính viễn thông và internet, lưu thông hàng hóa trong nước, công nghiệp địa phương, xây dựng (trong Ban Quản lý Khu kinh tế), quản lý công sản, tổ chức phi chính phủ...

³⁶ UBND tỉnh đã ban hành các quyết định phê duyệt phương án liên thông 50 thủ tục hành chính: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp - Cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh/Cấp chứng chỉ hành nghề dược; Cấp Phiếu lý lịch tư pháp - Cấp phép lao động; Liên thông trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản, môi trường, công chức, viên chức...

triển khai đồng bộ ở các cấp chính quyền với nhiều đổi mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả cao.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai đề án phân cấp trong giải quyết TTHC. Đến nay, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các quyết định: ủy quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định; ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện và thành phố Quy Nhơn cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên; phê duyệt điều lệ và công nhận ban lãnh đạo đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn; ủy quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; ủy quyền thực hiện một số TTHC trên lĩnh vực môi trường; ủy quyền cho Sở Công thương thực hiện Cấp Giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền quy định; phân cấp cấp giấy phép và quản lý hoạt động bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh; phân cấp quản lý nhà nước về quy định thời gian hoạt động của đại lý internet, điểm truy cập internet và thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh; ủy quyền cho Sở Văn hóa và Thể thao giải quyết TTHC và một số nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn; giải quyết các thủ tục thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh: Giấy phép triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam; Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam, Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm; phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh Karaoke trên địa bàn tỉnh Bình Định; ủy quyền cho UBND thành phố Quy Nhơn tiếp nhận hồ sơ, xử lý và trả kết quả thông báo sản phẩm quảng cáo trên địa bàn thành phố Quy Nhơn; cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định; phân cấp, ủy quyền lập, thẩm định và ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định; phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;...

- Số lượng dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công tỉnh: **2.107** dịch vụ công (cấp tỉnh: 1.554, cấp huyện: 383, cấp xã: 170). Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh là **1.333** dịch vụ công, đạt tỷ lệ **63,3%**; trong đó, có 1.295 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và 38 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Cổng dịch vụ công của tỉnh đã tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia từ tháng 12/2019 và cung cấp 1.211 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 91%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ (tính đến ngày 14/9/2022): 69.011/399.676 hồ sơ, đạt tỷ lệ 17,3%). Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và 100% Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã đã triển khai áp dụng biên lai, hóa đơn điện tử thay thế cho biên lai, hóa đơn giấy.

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 14/9/2022, toàn tỉnh tiếp nhận 407.607 hồ sơ. Trong đó, đã giải quyết đúng và trước hạn 397.497 hồ sơ (đạt tỷ lệ 99,7%), trễ hạn 1.121 hồ sơ; đang giải quyết trong hạn 8.966 hồ sơ, quá hạn 11 hồ sơ, cụ thể: cấp tỉnh: tiếp nhận 61.604 hồ sơ; đã giải quyết đúng và trước hạn 57.963 hồ sơ

(99.9%), trễ hạn 33 hồ sơ; đang giải quyết trong hạn 3.606 hồ sơ. Cấp huyện: tiếp nhận 116.333 hồ sơ; đã giải quyết đúng và trước hạn 111.691 hồ sơ (99.8%), trễ hạn 272 hồ sơ; đang giải quyết trong hạn 4.370 hồ sơ. Cấp xã: tiếp nhận 229.670 hồ sơ; đã giải quyết đúng và trước hạn 227.843 hồ sơ (99.6%), trễ hạn 816 hồ sơ; đang giải quyết trong hạn 990 hồ sơ, quá hạn 11 hồ sơ. Hầu hết hồ sơ giải quyết trễ hạn được xin lỗi công khai.

Nhằm góp phần chấn chỉnh tình trạng giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn/quá hạn, kể từ tháng 4 năm 2022, định kỳ hàng tháng, Văn phòng UBND tỉnh đã tiến hành rà soát, tổng hợp, thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương danh sách các cá nhân giải quyết trễ hạn/quá hạn hồ sơ TTHC; đồng thời công khai danh sách trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và tài khoản Zalo chính thức (Zalo Official Account) của Công Dịch vụ công tỉnh theo quy định tại Nghị quyết 85/NQ-CP ngày 09/7/2022 của Chính phủ. Qua đó, góp phần giảm thiểu tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn trên địa bàn tỉnh: tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên toàn tỉnh 9 tháng đầu năm 2022 đạt 0.28%, thấp hơn 0.84 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2021 (tỷ lệ 1.12%).

- Thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC: Cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC cho 489 TTHC, đạt tỷ lệ 85% số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính. Từ đầu năm 2022 đến nay, phát sinh 77.370 giao dịch, trong đó giao dịch thành công là 61.890 (đạt tỷ lệ 79,99%).

Thanh toán thuế, lệ phí trước bạ trong thực hiện TTHC về đất đai: Trong 8 tháng năm 2022, phát sinh 12.389 giao dịch, trong đó giao dịch thành công là 9.081 giao dịch (chiếm tỷ lệ 73,3 %).

- Tổng số hồ sơ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính (tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 23/8/2022) là 12.982 hồ sơ, đã giải quyết hoàn thành là 12.303 (đạt tỷ lệ 94,77%).

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 14/9/2022, Văn phòng UBND tỉnh đã tiếp nhận, chuyển đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý 37 PAKN trên Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia; trong đó, đã xử lý và đăng tải công khai 33 PAKN, đang giải quyết trong hạn 04 PAKN.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Đẩy mạnh việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, số lượng các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), các quy định và văn bản hướng dẫn thực hiện của Trung ương.

Qua sắp xếp so với thời điểm 2015, đã giảm 58 tổ chức (18 phòng chuyên môn thuộc sở, 03 chi cục trực thuộc sở, 37 phòng thuộc chi cục). UBND tỉnh đã ban hành quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là 60 người³⁷. Về việc rà soát sắp xếp số lượng cấp phó các phòng

³⁷ Theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh: Có 03 cơ quan được bố trí tối đa 04 Phó

chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chi cục Trưởng và tổ chức tương đương thuộc Sở và Phó trưởng Phòng thuộc Chi cục thuộc Sở theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, đến nay, các sở, ngành thuộc tỉnh đã thực hiện giảm 87 Phó Trưởng phòng, trong đó: giảm 59 cấp phó của các phòng, ban, chi cục thuộc Sở; giảm 28 cấp phó của các phòng thuộc ban, chi cục.

Hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được đổi mới về tổ chức và quản lý, bảo đảm tinh gọn và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Nhiều đơn vị sự nghiệp công lập đã được hợp nhất, sáp nhập nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả được cơ cấu lại hoặc giải thể; các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện được chuyển thành công ty cổ phần. Đến nay, tỉnh có 733 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 140 đơn vị sự nghiệp công lập, tương ứng giảm 16,04% số đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015, đạt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW. Cụ thể: đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh: đến nay có 06 đơn vị (giảm 01 đơn vị, tương ứng giảm 0,71% so với năm 2015). Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ban, ngành³⁸: có 125 đơn vị (giảm 83 đơn vị, tương ứng giảm 59,29% so với năm 2015 có 208 đơn vị). Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện³⁹: có 602 đơn vị (giảm 56 đơn vị, tương ứng giảm 40% so với năm 2015 có 658 đơn vị).

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành mục tiêu tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và quy định của Chính phủ. Từ năm 2015 đến năm 2021, tỉnh đã thực hiện tinh giản được 250/2.455 biên chế so với năm 2015, đạt tỷ lệ 10,2% theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Kế hoạch của tỉnh. Số lượng người làm việc: Từ năm 2015 đến năm 2021, tỉnh đã thực hiện tinh giản được 3.008/30.028 người so với năm 2015, đạt tỷ lệ 10,01%.

Chỉ đạo việc xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của tỉnh giai đoạn 2022-

Giám đốc: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường; có 14 cơ quan được bố trí tối đa 03 Phó Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh; có 03 cơ quan được bố trí tối đa 02 Phó Giám đốc: Sở Ngoại vụ, Sở Du lịch, Ban Dân tộc.

³⁸ Thực hiện hợp nhất các đơn vị sự nghiệp có cùng chức năng, nhiệm vụ tương đồng (hợp nhất Trường Năng khiếu Thể thao và Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao; hợp nhất 03 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và Tỉnh đoàn; hợp nhất 05 đơn vị y tế dự phòng tuyến tỉnh thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; hợp nhất Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ và Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; sáp nhập Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng vào Trung tâm Văn hoá tỉnh; hợp nhất Nhà hát tuồng Đào Tấn và Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định; sáp nhập Trung tâm Ứng dụng công nghệ thông tin – Viễn thông và Trung tâm Hạ tầng Công nghệ thông tin...); chuyển một số đơn vị sự nghiệp sang thực hiện cơ chế tự chủ hoàn toàn về tài chính, nhà nước không giao biên chế; chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần;...

³⁹ Đối với các đơn vị sự nghiệp cấp huyện: Thực hiện hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Ban Quản lý các cụm công nghiệp và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất cấp huyện; thực hiện hợp nhất một số trường mầm non, tiểu học theo hướng trên địa bàn mỗi xã chỉ có 01 trường mầm non, tiểu học công lập; hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Đài truyền thanh cấp huyện thành Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao; hợp nhất Trạm Khuyến nông, Trạm Trồng trọt và Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện

2026, Kế hoạch tinh giản biên chế năm 2022. Báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế 6 tháng cuối năm 2021, gồm 13 cán bộ, công chức, viên chức⁴⁰. Tổng số kinh phí thực hiện là: 2.103.294.000 đồng. Thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với 40 cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện, thủ tục, hồ sơ giải quyết chính sách tinh giản biên chế 06 tháng đầu năm 2022⁴¹. Tổng số kinh phí chi trả cho 40 đối tượng được hưởng chế độ chính sách tinh giản biên chế đợt I năm 2022 là 6.282.304.000 đồng.

- Kết quả xây dựng vị trí việc làm: Có 22/22 cơ quan hành chính (gồm 20 sở, ngành và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) và 11/11 huyện, thị xã, thành phố đã phê duyệt đề án vị trí việc làm theo quy định. Tổng số biên chế công chức năm 2022 là: 2.205 biên chế và 159 lao động hợp đồng⁴². UBND tỉnh đã phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực của từng vị trí việc làm của 733/733 đơn vị sự nghiệp công lập, đạt tỷ lệ 100% tổng số đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổng số lượng người làm việc năm 2022 là: 26.479 người và 599 lao động hợp đồng⁴³.

- Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền: Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 và Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện việc đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trên cơ sở xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm giữa UBND tỉnh với các sở, ngành và UBND cấp huyện đảm bảo sự quản lý thống nhất, phát huy được tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần sáng tạo của các sở, ngành và các cấp chính quyền địa phương, khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm; đồng thời qua đó nâng cao trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn kiểm tra, thanh tra trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân cấp góp phần thực hiện tốt việc cải cách hành chính và hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - chính trị trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh việc thực hiện ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước và trong giải quyết TTHC, UBND tỉnh chỉ đạo việc rà soát, thực hiện việc đẩy mạnh phân cấp trên các lĩnh vực quản lý nhà nước như: Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Bình Định Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bình Định; Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025; Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của

⁴⁰ Công chức cấp huyện: 01 người (chính sách về hưu trước tuổi); cán bộ, công chức cấp xã: 04 người (chính sách về hưu trước tuổi: 03 người; chính sách thôi việc ngay: 01 người); viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập: 08 người (chính sách về hưu trước tuổi: 07 người; chính sách thôi việc ngay: 01 người).

⁴¹ Cán bộ, công chức: 14 người (chính sách về hưu trước tuổi: 12 người; chính sách thôi việc ngay: 02 người); viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 26 người (chính sách về hưu trước tuổi).

⁴² Trong đó: Biên chế gắn với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 885 biên chế; biên chế gắn với vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 911 biên chế; biên chế gắn với vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 409 biên chế; vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: 159 lao động hợp đồng.

⁴³ Trong đó: Số người làm việc gắn với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 2.346 người; số người làm việc gắn với vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 21.604 người; số người làm việc gắn với vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 2.529 người; vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: 599 lao động hợp đồng.

tỉnh Bình Định; Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định; Quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định; Quản lý, sử dụng, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên Khai thác khoáng sản Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định Phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định; về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quy chế nội bộ về tổ chức thực hiện các quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần trên địa bàn tỉnh Bình Định; Phân cấp phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn cấp huyện; Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh; Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh; Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định; các quy định về phân cấp trên lĩnh vực xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đô thị; quản lý công trình thủy lợi;.....

4. Cải cách chế độ công vụ, công chức

Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*”; Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 27/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

UBND tỉnh đã ban hành: Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025; Quy chế quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh; kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016-2021; chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh; Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo việc đổi mới công tác đánh giá cán bộ; triển khai Kế hoạch số 15-KH/TU ngày

27/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

- UBND tỉnh quyết định xếp loại chất lượng đối với tập thể các cơ quan, đơn vị năm 2021 đối với 27.847 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 8.047 người, hoàn thành tốt nhiệm vụ: 19.014 người; hoàn thành nhiệm vụ: 680; không hoàn thành nhiệm vụ: 106 người. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2021: đối với Giám đốc Sở và tương đương: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 7/33 (21,21%), hoàn thành tốt nhiệm vụ: 26/33 (78,78%); đối với Phó Giám đốc Sở và tương đương: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 4/62 (6,45%), hoàn thành tốt nhiệm vụ 58/62 (93,54%).

- UBND tỉnh trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 01-KH/BCS ngày 25/5/2022 thực hiện công tác quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2026-2031. Theo đó, đã thẩm định quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2026 - 2031, 30 cơ quan, đơn vị (21/21 cơ quan hành chính; 8/8 đơn vị sự nghiệp; Liên minh Hợp tác xã tỉnh) với tổng số 196 lượt cán bộ được phê duyệt (62 cấp trưởng và 134 cấp phó), trong đó có 41 lượt cán bộ nữ (cấp trưởng có 13 cán bộ nữ, tỷ lệ 21% và cấp phó có 28 cán bộ nữ, tỷ lệ 21%). Đến nay đã có 13/20 cơ quan chuyên môn; 04/07 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh đã phê duyệt quy hoạch lãnh đạo cấp phòng và tương đương giai đoạn 2026 - 2031, với tổng số 984 lượt công chức, viên chức (371 cấp trưởng phòng và 523 cấp phó trưởng phòng), trong đó có 393 lượt cán bộ nữ (cấp trưởng có 139 cán bộ nữ, tỷ lệ 37%; cấp phó có 254 cán bộ nữ, tỷ lệ 49%).

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo quản lý được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Chính trị và quy định của Chính phủ. Đối với việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý được thực hiện theo Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/2/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo và hướng dẫn của các bộ chuyên ngành, phân cấp của UBND tỉnh. Thực hiện nghiêm các quy định về trình tự, thủ tục và tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức bảo đảm công khai, minh bạch trong quy trình, thủ tục theo đúng chủ trương của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Từ đầu năm đến nay thực hiện công tác bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, điều động lãnh đạo quản lý bảo đảm kịp thời, đúng quy định⁴⁴.

⁴⁴ Bổ nhiệm mới 04 Lãnh đạo cấp sở, ngành, tương đương và 01 Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; bổ nhiệm lại Phó Giám đốc 05 sở, ban, ngành; 02 Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn. Trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; chủ trương bổ nhiệm lại Phó Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Phó Giám đốc công ty TNHH Xổ số Kiến thiết Bình Định; thành lập Hội đồng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần môi trường Bình Định, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản; chủ trương bổ nhiệm lại Phó Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Phó Giám đốc công ty TNHH Xổ số Kiến thiết Bình Định, Kế toán trưởng Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định; các sở, ngành đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 07 trưởng phòng và tương đương thuộc và trực thuộc Sở (Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường THPT số 2 Tuy Phước; Trưởng phòng Phòng Quy hoạch và Phát triển tài nguyên du lịch thuộc Sở Du lịch; Giám đốc Trung tâm Giám định y khoa, Sở Y tế; Trưởng phòng Tổ chức, cán bộ thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định, Sở Văn hóa và Thể thao).

Công tác bổ nhiệm, đề bạt, luân chuyển cán bộ nữ được quan tâm thực hiện đảm bảo theo đúng quy trình, quy định của tỉnh (cán bộ nữ tham gia đại biểu Quốc hội khóa XV: 02/07 (đạt 28,57%); cán bộ nữ đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026: 15/57 (đạt 26,32%); cấp huyện: 96/362 (đạt 26,52%); cấp xã: 883/3.726 (đạt 24,43%); đã có 13/20 sở, ngành thuộc UBND tỉnh đạt tỷ lệ 65% có cán bộ là nữ lãnh đạo, quản lý cấp sở.

Trong năm 2022, đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác tại 17 cơ quan, đơn vị, địa phương với 264 cán bộ, công chức (trong đó, cấp tỉnh: 179 cán bộ, công chức; cấp huyện 85 cán bộ, công chức).

- UBND tỉnh tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên hoặc tương đương năm 2021, kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên ngạch chuyên viên chính và tương đương năm 2022. Kết quả có 102 trường hợp trúng tuyển được bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp chuyên viên và tương đương theo quy định (26 công chức ngạch chuyên viên, 12 kiểm lâm viên, 05 kế toán viên và 59 viên chức chuyên viên); 210 cán bộ, công chức, viên chức (174 cán bộ, công chức, 36 viên chức) đã trúng tuyển được bổ nhiệm và xếp lương ngạch chuyên viên chính, chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính. UBND tỉnh phê duyệt danh sách hưởng chính sách thu hút đối với 16 bác sĩ, dược sĩ.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; bồi dưỡng cập nhật kiến thức theo từng nhóm đối tượng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh giai đoạn 2021-2025; triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022, cử 05 công chức tham gia bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp sở, cấp huyện và 08 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp; đã tổ chức và hoàn thành 03 lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương với 215 học viên, 02 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính với 159 học viên, 01 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên 71 học viên; thỏa thuận cử 07 viên chức đi đào tạo chuyên khoa cấp I và 01 viên chức đào tạo sau đại học. Hiện đang phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng Kế toán viên và 04 lớp bồi dưỡng kỹ năng đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Đến nay, số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ chuyên môn sau đại học đạt 7.39%; số lượng cán bộ chuyên trách cấp xã có trình độ đại học trở lên đạt 79.5%. Tỷ lệ cán bộ cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ là 99.03%, tỷ lệ công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ là 99.86%

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Tổ kiểm tra công vụ của tỉnh tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan hành chính. Năm 2022, Tổ kiểm tra công vụ đã tiến hành 03 đợt thanh tra, kiểm tra và

kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 54 cơ quan, đơn vị, địa phương⁴⁵; tập trung vào kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực thi công vụ của cán bộ, công chức, việc giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp và trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh trong công tác chỉ đạo, kiểm tra thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức thực hiện văn hóa công sở; tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực của công chức, viên chức chuyên môn khi tiếp xúc, tham mưu giải quyết công việc đối với một số lĩnh vực công tác⁴⁶.

5. Cải cách tài chính công

Đẩy mạnh việc phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp chính quyền địa phương nhằm phát huy tính chủ động trong quản lý ngân sách của mỗi cấp, gắn với phân cấp về quản lý kinh tế - xã hội⁴⁷. Trong đó, các khoản thu ngân sách được phân loại và quy định mức tỷ lệ được hưởng cụ thể ở mỗi cấp; nhiệm vụ chi được giao phù hợp với nguồn thu, những nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp trên nhưng cấp dưới thực hiện thì được ngân sách cấp trên đảm bảo. Theo đó, từ năm 2021 đảm bảo trong tổng chi cân đối ngân sách địa phương, quản lý chặt chẽ nợ công, tỷ trọng chi đầu tư phát triển đạt trên 24%, chi thường xuyên dưới 70% theo Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 16/6/2017 của Chính phủ.

Công tác quản lý, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh đã bám sát, tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; từng bước khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, nợ đọng xây dựng cơ bản, chống thất thoát, lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công theo đúng mục tiêu, định hướng của quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm tính công khai, minh bạch.

Các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị nhà nước đã thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách nhà nước, tài chính của cơ quan, đơn vị; tăng cường trách nhiệm giải trình và thực hiện có hiệu quả việc thanh, quyết toán tài chính, thanh tra, giám sát về thu, chi ngân sách hàng năm; minh bạch hóa hoạt động thu phí, lệ phí phục vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đến nay, 100% cơ quan hành chính cấp huyện, cấp tỉnh và 100% xã, phường, thị trấn đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu

⁴⁵ Kiểm tra tại UBND thành phố Quy Nhơn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Tuy Phước, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện; UBND các xã, phường, thị trấn tại các huyện: Thành phố Quy Nhơn, Tuy Phước, Phù Cát, Hoài Nhơn, Tây Sơn, An Nhơn, Vân Canh, Phù Mỹ, An Lão.

⁴⁶ Các sở, ngành như: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí công tác các phòng chuyên môn; ngành Giáo dục thực hiện luân chuyển, điều động hiệu trưởng các trường trung học phổ thông giữ chức vụ không quá hai nhiệm kỳ...; các địa phương: An Nhơn, Hoài Nhơn, An Lão, Tây Sơn, Tuy Phước đã tăng cường chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã, viên chức làm kế toán trong các cơ sở giáo dục công lập.

⁴⁷ Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 về việc quy định phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương giai đoạn 2012 - 2025.

trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.

Triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, từ đầu năm 2022 đến nay, đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị thẩm tra Phương án tự chủ tài chính trong giai đoạn ổn định phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế xã hội (riêng giai đoạn 2022-2025 là 4 năm); dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định và đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao để trình UBND tỉnh giao cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Tính đến thời điểm báo cáo, có tổng cộng 90 đơn vị khối tỉnh và 599 đơn vị khối huyện được giao quyền tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Đến nay, số đơn vị sự nghiệp công lập 733 đơn vị, giảm 05 đơn vị so với năm 2020, tương ứng 0,67%; có 39/733 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, đạt 5,3%; 05/85 đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đạt 5,88% so với mục tiêu đề ra đến năm 2025.

Về thực hiện kế hoạch chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện thành công ty cổ phần: Tỉnh đã được phê duyệt 01 đơn vị sự nghiệp công lập là Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần với cơ cấu vốn nhà nước còn nắm giữ sau khi chuyển đổi là 45% vốn điều lệ, thời gian thực hiện 2021-2025; báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép không đưa 02 đơn vị sự nghiệp là Trung tâm Giống cây trồng Bình Định và Ban Quản lý Cảng cá Bình Định vào danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thành công ty cổ phần vì 02 đơn vị này không thuộc ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo thực hiện Công văn số 8337/VPCP ngày 13/11/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bình Định chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025⁴⁸.

6. Xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số

- Hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Ban Thường vụ tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bình Định; ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bình Định.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khoá XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 04/4/2022 về chuyển đổi số tỉnh Bình Định năm 2022; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 04/5/2022 về việc. Triển

⁴⁸ Chính phủ yêu cầu UBND tỉnh hoàn thiện Danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành Công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP.

khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 11/5/2022 Chuyển đổi số trên lĩnh vực Thông tin và Truyền thông năm 2022 và Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 27/5/2022 về triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng theo "Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên Hệ thống dữ liệu mở tỉnh Bình Định.

- Về công tác chuyển đổi số: Tỉnh đã tập trung xây dựng và triển khai thực hiện dự án Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng của mô hình chính quyền điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025; tăng cường xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh, trong đó ưu tiên phát triển hạ tầng tại các cơ quan bệnh viện, trường học; đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hệ thống offsite backup cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (Data Center) và trang thiết bị tại Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh, đảm bảo năng lực triển khai các phần mềm nền tảng, ứng dụng và cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh phục vụ phát triển chính quyền số và đô thị thông minh. Phát triển hệ thống mạng chuyên dùng, kết nối thông suốt từ tỉnh tới xã, đáp ứng việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước.

Hệ thống Văn phòng điện tử duy trì hoạt động, đảm bảo kết nối các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh (hệ thống thông suốt 4 cấp chính quyền; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống văn phòng điện tử, sử dụng chữ ký số chuyên dùng); 100% cơ quan nhà nước và 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được cấp tài khoản thư điện tử công vụ tỉnh để thực hiện trao đổi công việc, gửi nhận văn bản điện tử. Hệ thống xác thực người dùng tập trung của tỉnh đã được đưa vào vận hành tại địa chỉ: <https://egov.binhding.gov.vn>. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đã kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, phục vụ nhu cầu kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Hệ thống Hội nghị truyền hình của tỉnh và huyện đã kết nối liên thông phục vụ các phiên họp 4 cấp từ Trung ương đến cấp xã. Hệ thống giao ban trực tuyến tỉnh đã triển khai đến tất cả các huyện, thị xã, thành phố, kết nối với hệ thống của Văn phòng UBND tỉnh và tại Sở Thông tin và Truyền thông; 100% UBND cấp huyện đầu tư Hệ thống giao ban trực tuyến đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện mình, đáp ứng yêu cầu họp trực tuyến cho UBND các cấp và các sở, ngành với các đơn vị trực thuộc toàn tỉnh. Đã thực hiện số hóa dữ liệu đầu vào đối với hồ sơ TTHC, văn bản điện tử và lưu trữ điện tử (đạt 17,8%).

Các hệ thống phần mềm dùng chung được triển khai, ứng dụng hiệu quả trong công tác phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh như: Cổng thông tin điện tử; Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Quản lý lịch công tác; Cổng Dịch vụ công của tỉnh; Phần mềm họp không giấy. Đến nay, đạt tỷ lệ 50% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên địa bàn tỉnh, gồm: Cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, tài chính; 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê

về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành (không bao gồm nội dung mật) được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Về triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông về triển khai Tổ Công nghệ số Cộng đồng, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh. Đến nay cả tỉnh có 06/11 huyện, thị xã, thành phố đã có Văn bản/ Kế hoạch triển khai trên địa bàn (thành phố Quy Nhơn, thị xã Hoài Nhơn, huyện Tây Sơn, huyện Tuy Phước, huyện Vĩnh Thạnh và huyện Vân Canh). Qua đó, có 42/159 xã, phường, thị trấn đã thực hiện và thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại 380 thôn/xóm với 1.505 người tham gia.

- Về hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số các ngành: Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai thực hiện ký kết với Tỉnh đoàn “Chương trình phối hợp về phối hợp hoạt động về thúc đẩy triển khai chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026”; phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ký kết Quy chế phối hợp về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định; hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC thuộc lĩnh vực đất đai, kết nối CSDL qua LGSP của tỉnh; phối hợp, hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong ngành Giáo dục tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; phối hợp, hỗ trợ Sở Y tế kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế...

Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý, đến nay thực hiện đạt trên 20% đối với lĩnh vực thuế kinh doanh thương mại điện tử, hệ thống quản lý lưu trú.

- Về công tác an toàn thông tin mạng tiếp tục duy trì và chú trọng thực hiện. Trong kỳ, đã tổ chức 05 cuộc Diễn tập thực chiến và ứng cứu sự cố an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Định năm 2022; ban hành Nội quy về diễn tập thực chiến, phối hợp Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT - FPT IS hỗ trợ 03 chuyên gia tham gia Đội tấn công hệ thống theo kịch bản của Ban Tổ chức Diễn tập; thực hiện cập nhật danh sách thư rác (spam mail) và IP rác (IP spam) trên hệ thống thư điện tử công vụ; khóa các tài khoản bị tấn công phát tán thư rác ra môi trường Internet; ngăn chặn các cuộc tấn công từ Internet vào hệ thống. Tiếp tục cảnh báo lừa đảo trên môi trường mạng và báo cáo kết quả thực hiện công tác triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp trên địa bàn tỉnh.

- Về hoạt động Trung tâm Giám sát đô thị thông minh (IOC) được giám sát thường xuyên, quản lý và theo dõi 08 dịch vụ (gồm: Dịch vụ giám sát an toàn thông tin; dịch vụ an ninh trật tự của đô thị; dịch vụ giám sát thông tin trên môi trường mạng; dịch vụ giám sát, điều hành giao thông; dịch vụ phản ánh hiện trường; hệ thống giám sát dịch vụ công; Dashboard tổng hợp giám sát điều hành), định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo các cấp kịp thời xử lý; phối hợp các đơn vị, khảo sát lắp đặt các màn hình trình diễn, thông tin tuyên truyền tại một số vị trí trọng điểm trên địa bàn thành phố. Ngoài ra, tiến hành khảo sát và lắp đặt màn hình trình diễn phục vụ thông tin, tuyên truyền tại Bộ phận 01 cửa của 03 đơn vị thị xã Hoài Nhơn, thị

xã An Nhơn và huyện Tuy Phước; đồng thời, khảo sát vị trí, phương án lắp đặt trụ gắn camera kiểm soát vào/ra trên địa bàn tỉnh phục vụ xây dựng Trung tâm Giám sát đô thị thông minh giai đoạn 3.

- Công thông tin điện tử của tỉnh và các Trang Thông tin điện tử thành phần đã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng đảm bảo truy cập thuận tiện, công khai thông tin tới người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại, hiện nay đạt trên 20% (Văn phòng điện tử, Dịch vụ công, Doanh nghiệp, Tài chính, Tư pháp, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên môi trường, thanh toán ngân hàng...).

- Về tình hình triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt Đề án 06): Thực hiện Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Đề án⁴⁹; chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông (đơn vị vận hành Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh) chuẩn bị hạ tầng để kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi có yêu cầu; đồng thời, bố trí cán bộ phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin các hệ thống thông tin của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an đảm bảo cho việc triển khai kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thực hiện nâng cấp, tích hợp các tiện ích, nền tảng số trong các lĩnh vực du lịch, y tế, giáo dục, giao thông vào Cổng Dịch vụ công của tỉnh đảm bảo thực hiện xác thực, định danh và kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt với các nền tảng quốc gia như Cổng Dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư, nền tảng thanh toán điện tử của Cổng Dịch vụ công quốc gia...; nâng cấp Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu và các phần mềm chuyên ngành phục vụ cho việc đơn giản hóa TTHC và giải quyết TTHC trên môi

⁴⁹ Công văn số 678/UBND-KSTT ngày 11/02/2022 về triển khai kết nối, tích hợp, chia sẻ CSDLQG về dân cư theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 735/UBND-KSTT ngày 16/02/2022 chỉ đạo triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Công văn số 1123/UBND-KSTT ngày 07/03/2022 triển khai thực hiện nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị triển khai Đề án 06; Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

trường điện tử. Đến nay, Công Dịch vụ công của tỉnh đã kết nối với 05 cơ sở dữ liệu chuyên ngành: cơ sở dữ liệu Đăng ký doanh nghiệp; cơ sở dữ liệu về bảo hiểm; Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách. Hiện nay đang triển khai kết nối với một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải. Đồng thời, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh cũng đã kết nối hệ thống giám sát tại Trung tâm Phục vụ hành chính công với hệ thống giám sát của Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai Công văn số 717/BTTTT-THH ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đôn đốc kết nối Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến, Văn phòng UBND tỉnh đã chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh với Hệ thống EMC theo quy định.

UBND tỉnh ban hành Quyết định 107/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Chủ tịch UBND tỉnh cũng đã phê duyệt Quyết định công bố Danh mục TTHC được cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính trên Công Dịch vụ công tỉnh (Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 05/01/2022). Đến nay, đã tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia đối với 489 TTHC, đạt tỷ lệ 85% tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bình Định phiên bản 1.0. Tỉnh đã đưa vào vận hành Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh tỉnh Bình Định với 08 dịch vụ được triển khai bao gồm: dịch vụ phản ánh hiện trường; dịch vụ giám sát, điều hành giao thông; dịch vụ an ninh trật tự đô thị; dịch vụ giám sát thông tin trên môi trường mạng; dịch vụ giám sát an toàn thông tin; dashboard tổng hợp giám sát, điều hành; hệ thống giám sát dịch vụ công; hệ thống thông tin kinh tế - xã hội; hệ thống thông tin giám sát tàu cá; cổng thông tin COVID-19 tỉnh Bình Định; phối hợp các đơn vị, khảo sát lắp đặt các màn hình trình diễn, thông tin tuyên truyền tại một số vị trí trọng điểm trên địa bàn thành phố. Xây dựng ứng dụng “Chính quyền điện tử” tuyên truyền hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng “Đô thị thông minh Bình Định” và thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Về phát triển công nghiệp ICT: Tập trung triển khai các nhiệm vụ tham gia chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung tại Bình Định và họp đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2022; phối hợp các đơn vị liên quan, thống nhất các phương án xây dựng Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định; làm việc với công ty Smartlog bàn triển khai Nền tảng chuỗi cung ứng cho doanh nghiệp logistic.

- Việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tiếp tục được triển khai thực hiện đồng bộ với quy trình giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử giúp cho việc theo dõi, kiểm soát quy trình và thời gian giải quyết hồ sơ được chặt chẽ hơn. Đến nay, 159/159 xã, phường, thị trấn của tỉnh đã hoàn thành và công bố thực hiện việc chuyển đổi áp dụng ISO phiên bản TCVN 9001:2008 sang phiên bản mới TCVN ISO 9001:2015.

III. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Thuận lợi

Công tác cải cách hành chính đã được các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực. Việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số được đẩy mạnh đã phát huy hiệu quả tích cực, bảo đảm thông tin thông suốt, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Những kết quả đạt được trong cải cách hành chính đã góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, qua đó đã phát huy nội lực, thu hút tốt nguồn lực bên ngoài, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hằng năm.

Nhiều ngành, địa phương đã chú trọng chỉ đạo theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, để kịp thời chỉ đạo giải quyết ngay từ khi phát sinh tại cơ sở, không để xảy ra tình huống phức tạp, bị động. Quá trình giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đã chú trọng thực hiện đúng quy trình giải quyết, tổ chức đối thoại với công dân theo đúng quy định; vận dụng linh hoạt, phù hợp các chính sách, pháp luật để bảo đảm giải quyết dứt điểm vụ việc. Đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân được lựa chọn, bố trí cơ bản phù hợp với yêu cầu thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, tự kiểm tra nội bộ đã tập trung trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực, địa bàn có nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Nhiều ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã kịp thời chỉ đạo thanh tra đột xuất, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực: giáo dục đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế - dân số; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông; khoa học và công nghệ; các hoạt động kinh tế và lĩnh vực khác (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2021) thì đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, giá dịch vụ sự nghiệp công được xác định theo quy định của pháp luật về giá, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính giá theo quy định tại khoản 3, Điều 5 Nghị định này.

Tuy nhiên, hiện nay, các định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công chưa được các bộ, ngành trung ương ban hành đầy đủ; do đó, các đơn vị tại địa phương rất lúng túng trong việc xây dựng, ban hành và xác

định giá dịch vụ sự nghiệp công; quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác chưa được ban hành dẫn đến khó khăn trong việc đánh giá các đơn vị sự nghiệp công lập; một số đơn vị sự nghiệp công lập vẫn còn tư tưởng phụ thuộc vào kinh phí ngân sách nhà nước cấp, chưa chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, các giải pháp tăng thu, tiết kiệm chi; việc huy động nguồn vốn vay, vốn liên doanh, liên kết để phát triển hoạt động sự nghiệp tại các đơn vị còn hạn chế.

- Dữ liệu là một thành phần rất quan trọng trong quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; giao cho các bộ, ngành triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành. Tuy nhiên, việc chia sẻ dữ liệu còn chậm, chưa đồng bộ nên việc triển khai tích hợp cơ sở dữ liệu gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Nhân lực về công nghệ thông tin, triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước còn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng tại các cơ quan, đơn vị còn nhiều bất cập; nhiều rủi ro có thể xảy ra khi triển khai xây dựng chính quyền số trên diện rộng.

- Kết quả xử lý sau thanh tra có trường hợp còn kéo dài, nhất là trong việc xử lý các sai phạm về kinh tế còn nhiều vướng mắc. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư của một số ngành, địa phương, nhất là các đơn vị cấp cơ sở còn có sai sót; chưa thực sự gắn với yêu cầu chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, để một số vụ việc kéo dài, quá thời hạn luật định. Một số ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị chưa tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên, kiên quyết các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch PCTN năm 2022; việc phân công, phối hợp giữa các cơ quan chức năng có liên quan trong việc tham mưu, đề xuất chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thiếu đồng bộ.

Việc cập nhật và vận hành phần mềm Hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo và phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ còn nhiều bất cập, hạn chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2023

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác cải cách hành chính; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính. Tiếp tục hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy chuyển đổi số gắn với đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tỉnh Bình Định.

2. Tiếp tục nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành nhanh chóng đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả kịp thời trong quản lý nhà nước. Chú trọng công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và tỉnh ban hành nhằm sửa đổi, bổ

sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp.

3. Đẩy mạnh công tác cải cách TTHC theo hướng công khai, minh bạch, kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết TTHC. Thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC; đẩy mạnh thực hiện phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; kiểm soát tốt trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong quy trình liên thông giải quyết TTHC, đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan đầu mối. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, giám sát cấp dưới trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ, nhất là trong việc giải quyết công việc của người dân, tổ chức.

4. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị các cấp theo hướng tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); thực hiện tinh giản biên chế theo hướng thực chất, đưa ra khỏi bộ máy những trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Sắp xếp, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng lộ trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xây dựng đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo đúng quy định của nghị quyết do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

5. Tập trung nâng cao chất lượng, năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo kết quả công việc; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, nhằm thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; thực hiện nghiêm các quy định trình tự, thủ tục và tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ chuyên môn theo quy định. Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

6. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các thông tư hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Từng bước chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên; thực hiện quản lý, kế toán theo mô hình doanh nghiệp để giảm mạnh tỉ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ các cơ sở y tế công lập và cơ sở giáo dục công lập). Đẩy mạnh xã hội hoá, nhất là trong các ngành, lĩnh vực và địa bàn mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển lành mạnh thị trường dịch vụ sự nghiệp công và có chính sách thu hút các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công.

7. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025 định hướng đến năm 2030. Xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu, nền tảng ứng dụng dùng chung của tỉnh. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý đảm bảo kết nối và chia sẻ dữ liệu, thông tin chỉ đạo, điều hành từ UBND tỉnh, đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn phần; đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ TTHC. Thúc đẩy nhanh việc thực hiện và phát triển các dịch vụ theo mô hình đô thị thông minh đối với thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn hiệu quả, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành ban hành theo thẩm quyền hoặc sửa đổi, bổ sung: định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ công do nhà nước quản lý; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở cho các địa phương tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện.

2. Kiến nghị Thanh tra Chính phủ tiếp tục hoàn thiện thể chế ngành Thanh tra: trình Quốc hội thông qua dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi; sớm tổ chức hội nghị tập huấn sử dụng phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng để Thanh tra các cấp, các ngành sử dụng thống nhất, hiệu quả.

3. Kiến nghị Bộ Nội vụ xem xét, phân cấp cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên được quyết định số lượng vị trí việc làm mà các vị trí này sử dụng nguồn thu dịch vụ để chi trả (không sử dụng ngân sách).

4. Đối với nhiệm vụ do của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao cho UBND tỉnh Bình Định tại Quyết định số 27/QĐ-UBQGCD� ngày 15/3/2022, kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sớm công bố các nền tảng đáp ứng tiêu chí nền tảng số quốc gia để làm cơ sở cho địa phương triển khai thực hiện.

UBND tỉnh Bình Định trân trọng báo cáo Thanh tra Chính phủ xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Các Sở: NV, TP, TC, TTTT, KHĐT;
- LĐ, CV VPUBND tỉnh;
- PVHCC, THCB, HCTC;
- Lưu: VT, KSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang